TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**61**/2023/HS-ST
Ngày 11- 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi

Ông Trần Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **DƯƠNG THƯƠNG T**, sinh năm: 1997.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không có

Tiền án: + Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "cướp giật tài sản" tại bản án số 61/20216/HSST ngày 15/8/2016.

+ Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội "cướp giật tài sản'' tại bản án số 462/2017/HSST, ngày 28/12/2017.

+ Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", tại bản án số 111/2021/HSST ngày 24/8/2021. Trường chưa thi hành xong khoản truy thu 600.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 26/7/2016 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự tại Quyết định số 7334/QĐ – XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Điềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Phù Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:*

Anh Dương Quang T, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

***- Người làm chứng**:*

Anh Cao Xuân T, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, DƯƠNG THƯƠNG T, sinh năm 1997, HKTT: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 20G1-196.33 (xe của anh Dương Quang T là anh trai của DƯƠNG THƯƠNG T), đi từ khu Công nghiệp Điềm Thụy để về nhà ở Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường về đến Xóm Đ, xã Điềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trường nhìn thấy trước cửa nhà anh Dương Văn H, sinh năm 1992, HKTT: Xóm Đ, xã Điềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có treo 03 lồng chim, lúc này Trường nảy sinh ý định trộm cắp 03 lồng chim. Trường dựng xe máy ở nhà văn hóa Xóm Đ, rồi đi bộ qua bờ ao, qua khu vực bếp vào sân nhà anh Hải. Trường quan sát thấy không có người nên đã lén lút dùng hai tay nhấc chiếc lồng chim có áo

chùm màu đỏ ngoài cùng rồi xách lồng chim đi ra ngoài vườn và để xuống đất. Sau đó, Trường tiếp tục quay lại vào sân nhà anh Hải lấy trộm 02 lồng chim ở đầu nhà rồi xách ra chỗ để lồng chim lúc trước ở vườn. Lúc này, Trường dùng tay mở cửa lồng chim có áo chùm màu xám để bắt con chim trong lồng thì chim sổng ra ngoài, bay mất nên Trường đã để chiếc lồng có áo chùm màu xám ở vườn cạnh ao nhà anh Hải. Trường xách 02 lồng chim có áo chùm màu đỏ đi ra chỗ để xe máy ở nhà văn hóa, tay trái Trường xách 01 lồng chim, còn 01 lồng để ở phía trước đùi giữa xe. Sau đó, Trường đi về nhà bà nội là Nguyễn Thị Nhã thuộc Xóm N, xã N và cất ở trong nhà rồi ngủ đến khoảng 14 giờ ngày 08/3/2023 thì Trường đi lên Gang Thép để bán 01 con chim chào mào sừng và lồng, còn lồng và chim chích chòe vẫn cất ở nhà bà Nguyễn Thị Nhã, do không tìm được người mua nên Trường mang về.

Ngày 08/03/2023 anh Dương Văn H đã đến trình báo sự việc với Công an xã Điềm Thụy về việc anh Hải bị mất trộm tài sản và đề nghị giải quyết theo quy định. Sau khi tiếp nhận sự việc Công an xã Điềm Thụy đã ra soát camera xung quanh khu vực sảy ra vụ việc và đã tiến hành trích xuất camera, xác định người đã trộm cắp tài sản của Dương Văn H là DƯƠNG THƯƠNG T, sinh năm 1997, HKTT: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 08/3/2023 Trường đi về nhà thì biết có Công an đến nhà triệu tập làm việc nên Trường đã mang 02 lồng chim và 02 con chim trộm cắp nhà anh Hải đến Công an huyện P để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nêu trên. Ngoài ra, Trường còn khai nhận ngày 01/02/2023 tại Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trường cùng Cao Xuân T, sinh năm 1992, HKTT: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Sáng ngày 01/02/2023, Trường điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 20G1-196.33 chở Cao Xuân T đi làm cơ khí ở TP Thái Nguyên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đi về, Trường chở Tưởng đi về theo đường bờ sông Đào qua xã Đ hướng về xã Bảo Lý. Đến đoạn đường thuộc Xóm D, xã Đ thì Trường nhìn thấy ở lề đường đất bên phải theo chiều đi có 01 chiếc xe cải tiến làm bằng sắt có hai bánh hơi (chủ sở hữu là Bà Phù Thị T, sinh năm 1964, trú tại Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Lúc này Trường nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe cải tiến, Trường dừng xe lại trước càng xe cải tiến và quan sát xung quanh không thấy có người nào trông coi nên Trường bảo Tưởng xuống lấy trộm chiếc xe cải tiến, Tưởng xuống dùng hai tay cầm hai càng xe cải tiến ngồi lên xe máy của Trường. Trường và Tưởng mang xe cải tiến đến đường gần khu vực gần cầu rẽo thuộc TDP Hắng, phường Hồng Tiến, Phổ Yên bán. Trường dừng xe máy đợi ở cửa nhà dân thu mua sắt vụ ở rìa đường gom, còn Tưởng mang xe cải tiến

vào bên trong bán. Một lúc sau, Tưởng đi ra chỗ Trường đợi nói là bán xe cải tiến được 400.000 đồng, Tưởng chia cho Trường 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó, Trường chở Tưởng về nhà. Số tiền này Trường đã mua đồ ăn uống, thuốc lá hút và đổ xăng xe máy hết.

Ngày 09/03/2023 bà Phù Thị T, đã làm đơn trình báo đến Công an huyện P về việc bà Thành bị mất trộm tài sản.

- Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra yêu cầu định giá tài sản số 19/CSHS gửi đến Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá 01 xe lôi bằng sắt, gắn 2 bánh xe hai bển, 02 càng xe, khối lượng 50kg, là loại xe cải tiến (xe lôi) kéo sau xe máy hàn cơ khí tự chế để chuyên chở hàng hóa. Thùng xe có kích thước dài 1,4m; rộng 0,8m; cao 0,5m, khung xe bằng kim loại sắt mạ kẽm, lót tôn mạ kẽm, sơn màu xám bạc, xe cũ đã qua sử dụng từ năm 2020.

- Tại Bản kết luận số 19/KL-HĐĐGTS, ngày 13/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 xe lôi bằng sắt, gắn 2 bánh xe hai bên, 02 càng xe, khối lượng 50kg, là loại xe cải tiến (xe lôi) kéo sau xe máy hàn cơ khí tự chế để chuyên chở hàng hóa.Thùng xe có kích thước dài 1,4m; rộng 0,8m; cao 0,5m, khung xe bằng kim loại sắt mạ kẽm, lót tôn ma kẽm, sơn màu xám bạc, xe cũ đã qua sử dụng từ năm 2020. Trị giá 485.000 đồng.

- Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra yêu cầu định giá tài sản số 20/CSHS gửi đến Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá 01 con chim chích chòe (chòe than), màu lông trắng đen, chân đen, chim trưởng thành, còn sống sức khỏe tốt; 02 con chào mào sừng, màu lông nâu, má đỏ, chân đen,chim trưởng thành, còn sống sức khỏe tốt;01lồng chim, loại lồng vuông, màu nâu, có khung làm bằng gỗ và nan lồng làm bằng tre, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (36x29x36,5)cm; 01 lồng chim, loại lồng vuông, có khung lồng làm bằng gỗ màu nâu và nan lồng làm bằng nhựa màu trắng, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (46x30,5x37)cm; 01lồng chim,loại lồng tròn, có khung và nan lồng làm bằng tre, màu nâu, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (47x40x40)cm.

Tại Bản kết luận số 20/KL-HĐĐGTS, ngày 13/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01con chim chích chòe (chòe than), màu lông trắng đen, chân đen, chim trưởng thành, còn sống sức khỏe tốt có giá trị 366.666 đồng; 02 con chào mào sừng, màu lông nâu, má đỏ, chân đen, chim trưởng thành, còn sống sức khỏe tốt có giá trị 533.333 đồng; 01 lồng chim, loại lồng vuông, màu nâu, có khung làm bằng gỗ và nan lồng làm bằng tre, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (36x29x36,5)cm có giá trị 250.000 đồng; 01 lồng chim, loại lồng vuông, có khung lồng làm bằng gỗ màu nâu và nan lồng làm bằng nhựa màu trắng, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (46x30,5x37)cm có

giá trị là 266.666 đồng; 01 lồng chim, loại lồng tròn, có khung và nan lồng làm bằng tre, màu nâu, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (47x40x40)cm có giá trị là 316.666 đồng. Tổng giá trị của 3 con chim và 03 lòng chim có giá trị là 1.733.331 đồng.

Ngày 17/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng số 37/CSHS bằng hình thức trả cho bị hại 03 lồng chim, 01 con chim chào mào và 01 con chim chích chòe cho anh Dương Văn H quản lý và chăm sóc.

Tại Cơ quan điều tra, DƯƠNG THƯƠNG T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của Trường phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xác minh, truy tìm vật chứng: 01 xe lôi bằng sắt, gắn 2 bánh xe hai bên, 02 càng xe, khối lượng 50kg, là loại xe cải tiến (xe lôi) kéo sau xe máy hàn cơ khí tự chế để chuyên chở hàng hóa đến nay chưa tìm được vật chứng nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc áo khoác màu ghi xám đã qua sử dụng được niêm phong vào hộp giấy dán niêm phong ký hiệu TA đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh den bạc đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 20G1-19633, số khung: RLHHC1213DY 215661; số máy HC12E5215727 đã qua sử dụng, Toàn bộ đang được cất giữ, bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện P chờ xử lý.

Về phần dân sự:

- Trong quá trình điều tra anh Dương Văn H yêu cầu DƯƠNG THƯƠNG T phải bồi thường con chim chào mào bị sổng bằng số tiền hội đồng định giá huyện P kết luận là 200.000 đồng, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Hải trình bày anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

- Đối với bà Phù Thị T đã được Cao Xuân T đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nên bà Thành không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-PB ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố DƯƠNG THƯƠNG T về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo DƯƠNG THƯƠNG T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt DƯƠNG THƯƠNG T từ **24** đến **30** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Hải, bà Thành trình bày quan điểm tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 chiếc áo khoác màu ghi xám đã qua sử dụng được niêm phong vào hộp giấy dán niêm phong ký hiệu TA đã qua sử dụng;

- Trả lại anh Dương Quang T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh den bạc đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 20G1-19633, số khung: RLHHC1213DY 215661; số máy HC12E5215727 đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án. Hội đồng

xét xử thấy, bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, do cần tiền để mua ma túy và tiêu sài cá nhân nên vào các ngày 01/02/2023 và ngày 08/3/2023 bị cáo Trường đã lợi dụng sự sơ hở của người dân để thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm các vụ sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/02/2023, Bị cáo Trường cùng Cao Xuân T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến có giá 485.000 đồng của bà Phù Thị T tại Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Vụ Thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 08/3/2023, Bị cáo Trường đã lén lút trộm cắp 01 con chim chích chòe (chòe than); 02 con chào mào sừng; 01 lồng chim, loại lồng vuông, màu nâu, có khung làm bằng gỗ và nan lồng làm bằng tre, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (36x29x36,5)cm; 01 lồng chim, loại lồng vuông, có khung lồng làm bằng gỗ màu nâu và nan lồng làm bằng nhựa màu trắng, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (46x30,5x37)cm; 01 lồng chim, loại lồng tròn, có khung và nan lồng làm bằng tre, màu nâu, cũ đã qua sử dụng. Kích thước (47×40x40)cm có tổng giá trị là 1.733.331 đồng của anh Dương Văn H tại Xóm Đ, xã Điềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Tuy tài sản mỗi lần bị cáo Trường trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng xét bản thân Trường đã có các tiền án về tội "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật, nay bị cáo Trường lại tiếp tục có hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo DƯƠNG THƯƠNG T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a).....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, không chịu lao động làm ăn chân chính mà lại thích hưởng thụ. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động thuần nông, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này bị cáo đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật và đã bị xử phạt vi phạm hành chính và xét xử kết tội bằng nhiều bản án. Thế nhưng, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội Hội đồng xét xử xác định do bị cáo mắc nghiện ma túy, không chịu lao động để tạo ra thu nhập nên đã nảy sinh trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*:* Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc áo khoác màu ghi xám đã qua sử dụng được niêm phong vào hộp giấy dán niêm phong ký hiệu TA đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh den bạc đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 20G1-19633, số khung: RLHHC1213DY 215661; số máy HC12E5215727 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Dương Quang T (anh trai của bị cáo), khi bị cáo lấy xe đi anh Trường đi làm không có nhà, anh Trường không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần trả lại chiếc xe cho anh Dương Quang T quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và những vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[10] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo DƯƠNG THƯƠNG T với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 46, 47,48 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo DƯƠNG THƯƠNG T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt DƯƠNG THƯƠNG T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 09/03/2023.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo DƯƠNG THƯƠNG T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01(Một) hộp giấy niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TA, niêm phong 01 áo khoác màu ghi xám đã qua sử dụng của DƯƠNG THƯƠNG T;

- Trả lại anh Dương Quang T: 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh đen, bạc BKS: 20G1-196.33, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, yên xe có nhiều vết rách đã vá, số khung: RLHHC1213DY 215661; số máy HC12E5215727, dung tích xi lanh: 97, đăng ký lần đầu: 19/02/2014 do Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (có kèm 01 chìa khóa xe).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/05/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

- Buộc bị cáo DƯƠNG THƯƠNG T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy